TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRÍ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Hơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Danh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Đào Thùy L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: đường N, xã T, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Chung Trường S**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: đường T, phường B, thành phố M, tỉnh T.

(Có mặt chị L, vắng mặt anh S)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Đào Thùy L trình bày: Chị và anh Chung Trường S tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh T vào ngày 16/3/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh S thường xuyên nhậu nhẹt, không lo chăm sóc gia đình và không tôn trọng gia đình vợ. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chung Trường S.

Về con chung: Có 01 con chung là Chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/9/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Chung Trường S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án mà không có lý do.

* Tại phiên tòa:

Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng Dân sự quy định. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị, giao con chung là cháu Chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/9/2012 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng và để đảm bảo sự ổn định tâm lý, cuộc sống của cháu T, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh S nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không đến Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đào Thùy L và anh Chung Trường S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị L và anh S là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh S đến Tòa án nhưng anh S vắng mặt không có lý do, anh S không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên anh S đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại chị L trình bày

không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh S và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/9/2012. Tại phiên tòa chị L yêu cầu giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T hiện nay đang sống và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị N. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, ổn định về tâm lý và theo nguyện vọng của cháu T thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đào Thùy L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đào Thùy L được ly hôn với anh Chung Trường S;

- Về con chung: Giao con chung là Chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/9/2012 cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Đào Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00001108 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường S, thành phố M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni